

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung của trường tiểu học - Năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
(Cập nhật thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2024)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	20/20	2.1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	1520	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	508	0.75 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	1364.28	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1120	
2	Diện tích thư viện (m ²)	58	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	12	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	1
1.2	Khối lớp 2	5	1
1.3	Khối lớp 3	5	1
1.4	Khối lớp 4	5	1

1.5	Khối lớp 5	5	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	58	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	24	
2	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
3	Bảng tương tác	5	
4	Tivi tương tác	6	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
IV	Nhà bếp	1 (72 m ²)
V	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
VI	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
VII	Khu nội trú	0		

VIII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	3	4/4	0.578	0.578/0.578
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
IX	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
X	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XI	Kết nối internet	Có	
XII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIII	Tường rào xây	Có	

Tân Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Dinh

